

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: **1092** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày **22** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Nội dung tại các vị trí thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 07:2023/BXD về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định vì trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;



Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (nội dung phân bố dân số tại một số phân khu trên địa bàn quận Liên Chiểu và huyện Hòa Vang);

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (nội dung khu vực Cảng biển Liên Chiểu và Làng Vân);

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (một số nội dung về sử dụng đất tại khu vực phân khu Ven sông Hàn và bờ Đông);

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 19 năm 02 tháng 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (một số nội dung về sử dụng đất tại khu vực các phân khu: Công nghệ cao, Đô thị Sườn đồi, Xây dựng Khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân, Ven vịnh Đà Nẵng, Cảng biển Liên Chiểu, Trung tâm lõi xanh);

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (nội dung khu vực đỉnh và chân núi Bà Nà);

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (tại Khu phức hợp thương mại và dịch vụ sân vận động Chi Lăng và Khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân);

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Khu vực Đông Nam dải Trường niêm và khu vực hồ Đồng Nghệ);

Theo Công văn số 8134/BXD-QHKT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc có ý kiến về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng (tại các vị trí thành lập Khu Thương mại tự do);

Theo Công văn số 4016/UBND-SXD ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng liên quan việc thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng tại Tờ trình số 2121/TTr-BQL ngày 11 tháng 8 năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 2529/BC-SXD ngày 14 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ kết quả biểu quyết lấy ý kiến thành viên UBND thành phố theo Công văn số 1220/VP-ĐTĐT ngày 14 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (nội dung tại các vị trí thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng). Với các nội dung chính như sau:

a) Vị trí, ranh giới:

Khu vực nghiên cứu điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thuộc phường Hải Vân, phường Liên Chiểu, xã Bà Nà, xã Hòa Vang (thuộc quận Liên Chiểu và huyện Hòa Vang trước đây), thành phố Đà Nẵng.

Vị trí 1: nằm trên địa bàn phường Hải Vân và có phạm vi cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: giáp chân đèo Hải Vân và đường kết nối Cảng biển Liên Chiểu;
- + Phía Nam: giáp sông Cu Đê;
- + Phía Đông: giáp Vịnh Kim Liên;
- + Phía Tây: giáp Khu công nghiệp Liên Chiểu.

Vị trí 2: nằm trên địa bàn phường Hải Vân và có phạm vi cụ thể như sau:

+ Phía Bắc: giáp dự án Khu phức hợp du lịch và đô thị nghỉ dưỡng Làng Vân và khu vực đình làng Liên Chiểu;

+ Phía Nam: giáp Khu công nghiệp Liên Chiểu và khu dân cư phía sau Vịnh Kim Liên;

- + Phía Đông: giáp khu dân cư và Khu công nghiệp Liên Chiểu;
- + Phía Tây giáp dự án Khu phức hợp du lịch và đô thị nghỉ dưỡng Làng Vân.

Vị trí 3: nằm trên địa bàn phường Hải Vân và có phạm vi cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: giáp tuyến đường ADB Bắc Thủy Tú – Phò Nam;
- + Phía Nam: giáp sông Cu Đê;
- + Phía Đông: giáp tuyến đường tránh Nam Hải Vân;
- + Phía Tây: giáp thôn An Định.

Vị trí 4: nằm trên địa bàn phường Liên Chiểu, xã Bà Nà và có phạm vi cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: giáp nghĩa trang Hòa Ninh và tuyến đường vành đai phía Tây;
- + Phía Nam: giáp thôn Đông Sơn và Sơn Phước;
- + Phía Đông: giáp thôn Sơn Phước và tuyến đường ĐT602;
- + Phía Tây: giáp tuyến đường vành đai phía Tây.

Vị trí 5: nằm trên địa bàn xã Bà Nà và có phạm vi cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: giáp đất mặt nước (Suối Mơ);
- + Phía Nam: giáp đất mặt nước (Suối Lạnh);
- + Phía Đông: giáp đất mặt nước (Suối Mơ) và đất dịch vụ du lịch;



+ Phía Tây: giáp đất rừng sản xuất.

Vị trí 6: nằm trên địa bàn xã Bà Nà và có phạm vi cụ thể như sau:

+ Phía Bắc: giáp thôn An Sơn;

+ Phía Nam: giáp thôn Diêu Phong và thôn Trước Đông;

+ Phía Đông: giáp thôn Diêu Phong và thôn Trước Đông;

+ Phía Tây: giáp thôn Hội Phước, đường Hoàng Văn Thái và thôn Diêu Phong.

Vị trí 7: nằm trên địa bàn xã Bà Nà và xã Hòa Vang với phạm vi như sau:

+ Phía Bắc: giáp Dự án mở rộng sân golf Bà Nà và thôn Diêu Phong;

+ Phía Nam: giáp thôn Đông Lâm và thôn Hòa Hải;

+ Phía Đông: giáp thôn Diêu Phong;

+ Phía Tây: giáp thôn Phú Túc.

b) Quy mô nghiên cứu điều chỉnh: khu vực có tổng diện tích khoảng **1.881 ha**. Trong đó:

- Vị trí 1: có diện tích khoảng 100ha.

- Vị trí 2: có diện tích khoảng 77ha.

- Vị trí 3: có diện tích khoảng 500ha.

- Vị trí 4: có diện tích khoảng 599ha.

- Vị trí 5: có diện tích khoảng 90ha.

- Vị trí 6: có diện tích khoảng 154ha.

- Vị trí 7: có diện tích khoảng 401ha.

c) Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Vị trí 1: tổng diện tích khoảng 100 ha. Trong đó, điều chỉnh 22 ha đất công nghiệp, 27 ha đất kho tàng, 4 ha đất trung tâm nghiên cứu đào tạo, 7 ha đất đơn vị ở, 12 ha đất công trình đầu mối HTKT, 6 ha đất cây xanh công cộng cấp đô thị và 19 ha đất cây xanh chuyên dụng thành 97 ha đất Khu thương mại tự do. Giữ nguyên 3ha đất giao thông.

- Vị trí 2: tổng diện tích khoảng 77 ha. Trong đó, điều chỉnh 65 ha đất công nghiệp, 02 ha đất cây xanh chuyên dụng thành 67 ha đất Khu thương mại tự do. Giữ nguyên 5 ha đất cây xanh công cộng cấp đô thị và 5 ha đất mặt nước.

- Vị trí 3: tổng diện tích khoảng 500 ha. Trong đó, điều chỉnh 100 ha đất nông nghiệp, 258 ha đất rừng sản xuất, 10 ha đất ở làng xóm, 77 ha đất công trình đầu mối HTKT, 8 ha đất mặt nước, 10 ha đất cây xanh công cộng cấp đô thị thành 463 ha đất Khu thương mại tự do. Giữ nguyên 17 ha đất cây xanh chuyên dụng (tuyến đường sắt quốc gia) và 20 ha đất giao thông.

- Vị trí 4: tổng diện tích khoảng 559 ha. Trong đó, điều chỉnh toàn bộ 559 ha đất công nghệ cao và công nghệ thông tin thành 559 ha đất Khu thương mại tự do.

- Vị trí 5: tổng diện tích khoảng 90 ha. Trong đó, điều chỉnh toàn bộ 90 ha đất du lịch thành 90ha đất Khu thương mại tự do.

- Vị trí 6: tổng diện tích khoảng 154 ha. Trong đó, điều chỉnh 109 ha đất hỗn hợp, 32 ha đất đơn vị ở kết hợp thương mại dịch vụ, 4 ha đất đơn vị ở, 9 ha đất trung tâm thể dục thể thao thành 154 ha đất Khu thương mại tự do.

- Vị trí 7: tổng diện tích khoảng 401 ha. Trong đó, điều chỉnh 195 ha đất cây xanh chuyên đề, 45 ha đất trung tâm thể dục thể thao, 71 ha đất nông nghiệp, 5 ha đất đơn vị ở, 36 ha đất ở làng xóm, 8 ha đất cây xanh chuyên dụng (cây xanh cách ly) thành 360 ha đất Khu thương mại tự do. Giữ nguyên 9 ha đất cây xanh công cộng cấp đô thị, 26 ha đất mặt nước và 6ha đất giao thông.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 nêu trên điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy định quản lý kèm theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

1. Điều chỉnh điểm a và b khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 359/QĐ-TTg (các nội dung, diện tích điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được cụ thể theo từng chức năng sử dụng đất; các chức năng sử dụng đất không điều chỉnh giữ nguyên theo các quyết định phê duyệt trước đây) như sau:

a) Đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 30.400ha¹, chiếm khoảng 30,84% diện tích đất trên đất liền, trong đó:

- Đất dân dụng, khoảng 13.962 ha² (khoảng 89,6 m²/người), chiếm khoảng 45,97% đất xây dựng đô thị, trong đó:

+ Đất đơn vị ở, khoảng 9.499 ha³ (khoảng 61,2m²/người), gồm: Các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng; cây xanh công cộng; đường giao thông và bãi đỗ xe cho đơn vị ở. Trong đó đất đơn vị ở, khoảng 7.117 ha⁴; đất đơn vị ở kết hợp thương mại, dịch vụ khoảng 2.382 ha⁵.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị, khoảng 1.451 ha⁶; Đất dịch vụ công cộng cấp đô thị khoảng 467 ha; Đất trường Trung học phổ thông thuộc 108 ha.

+ Đất sử dụng hỗn hợp, khoảng 2.437 ha⁷, gồm đất xây dựng nhà, công trình hỗn hợp hoặc được sử dụng cho một số mục đích khác nhau như: Các nhóm nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch, ...; các công trình dịch vụ - công cộng; cây xanh công cộng; đường giao thông và bãi đỗ xe.

- Đất ngoài dân dụng khoảng 16.438 ha⁸, gồm: Đất công nghiệp, công nghệ cao khoảng 3.451 ha⁹; đất kho tàng (kho bãi và trung tâm logistics) khoảng 195 ha¹⁰;

¹ Giảm khoảng 1.307ha

² Giảm khoảng 173ha

³ Giảm khoảng 48ha

⁴ Giảm khoảng 16ha

⁵ Giảm khoảng 32ha

⁶ Giảm khoảng 16ha

⁷ Giảm khoảng 109ha

⁸ Giảm khoảng 1.134ha

⁹ Giảm khoảng 646ha

đất trung tâm nghiên cứu đào tạo khoảng 554 ha¹¹; đất cơ quan khoảng 32 ha; đất trung tâm y tế khoảng 149 ha; đất du lịch khoảng 2.123 ha¹²; đất tôn giáo, di tích khoảng 109 ha; đất giao thông khoảng 3.089 ha (tính đến đường liên khu vực, không bao gồm giao thông tỉnh); đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật khoảng 1.076 ha¹³; đất cây xanh chuyên đề khoảng 236 ha¹⁴; đất trung tâm thể dục thể thao khoảng 886ha¹⁵; đất cây xanh chuyên dụng khoảng 1.452 ha¹⁶; đất an ninh quốc phòng khoảng 2.406 ha (chưa bao gồm huyện Hoàng Sa); đất nghĩa trang khoảng 680 ha.

b) Đất khác: Khoảng 66.356 ha¹⁷, gồm: Đất ở làng xóm khoảng 2.446ha¹⁸; Đất nông nghiệp khoảng 4.425 ha¹⁹; đất rừng đặc dụng khoảng 31.105 ha, đất rừng phòng hộ khoảng 8.938 ha, đất rừng sản xuất khoảng 16.312 ha²⁰, mặt nước khoảng 3.086 ha²¹; đất dự phòng phát triển khoảng 104 ha.

2. Điều chỉnh, bổ sung điểm d vào khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 359/QĐ-TTg, cụ thể:

- Đất Khu thương mại tự do: 1.790ha.

3. Sửa đổi, điều chỉnh đồng bộ các nội dung liên quan trong hồ sơ bản vẽ, thuyết minh của đồ án quy hoạch chung.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

UBND thành phố Đà Nẵng giao:

1. Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng:

- Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung được cấp thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với đơn vị tư vấn cập nhật và thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch vào hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 và các điều chỉnh cục bộ có liên quan đã được phê duyệt để đảm bảo phù hợp với quy định và gửi các đơn vị liên quan để lưu trữ, triển khai thực hiện. Đồng thời phối hợp Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng (Trung tâm thông tin quy hoạch thành phố) để cập nhật trên cơ sở dữ liệu không gian đô thị và quy hoạch thành phố trên hệ thống thông tin địa lý (GIS).

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh cục bộ theo quy định pháp luật,

¹⁰ Giảm khoảng 27ha

¹¹ Giảm khoảng 4ha

¹² Giảm khoảng 90ha

¹³ Giảm khoảng 89ha

¹⁴ Giảm khoảng 195ha

¹⁵ Giảm khoảng 54ha

¹⁶ Giảm khoảng 29ha

¹⁷ Giảm khoảng 483ha

¹⁸ Giảm khoảng 46ha

¹⁹ Giảm khoảng 171ha

²⁰ Giảm khoảng 258ha

²¹ Giảm khoảng 8ha

đăng tải lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền theo quy định đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan khu vực điều chỉnh cục bộ; đảm bảo phù hợp với địa hình, địa chất, tính tiếp cận, cảnh quan, môi trường tại khu vực; đảm bảo tính thống nhất của các nội dung điều chỉnh cục bộ với các quy hoạch ngành có liên quan; bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành để cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung trong quá trình thực hiện các quy hoạch ngành khác có liên quan.

- Chậm nhất 30 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, gửi Bộ Xây dựng 01 bộ hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định để quản lý và lưu trữ theo quy định pháp luật.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt, triển khai các thủ tục tiếp theo đúng quy định.

2. Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng có trách nhiệm tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung vào các đồ án quy hoạch phân khu đã phê duyệt; đảm bảo tính đồng bộ, liên tục giữa các cấp độ quy hoạch theo quy định hiện hành, trong đó đảm bảo phù hợp với địa hình, địa chất, tính tiếp cận, cảnh quan, môi trường tại khu vực.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các sở ngành để cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị trong quá trình thực hiện các quy hoạch ngành khác có liên quan theo quy định pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung để triển khai đồng bộ các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án và các nội dung công việc khác có liên quan. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, tính toán việc thực hiện các quy định, nghĩa vụ về tài chính (nếu có), đất đai theo quy định pháp luật; không để thất thoát nguồn lực nhà nước, tuân thủ theo quy định pháp luật.

5. UBND phường Hải Vân, UBND phường Liên Chiểu, UBND xã Bà Nà, UBND xã Hòa Vang, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan có trong quá trình lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại khu vực điều chỉnh cục bộ có trách nhiệm đảm bảo kết nối khu vực điều chỉnh quy hoạch với các khu chức năng khác, không phá vỡ cấu trúc, định hướng phát triển không gian đô thị; bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan và kiến trúc, cảnh quan khu vực; bảo đảm tính thống nhất của các nội dung điều chỉnh cục bộ với các quy hoạch ngành có liên quan. Chú trọng bảo vệ các vấn đề liên quan đến tự nhiên, môi trường, quốc phòng an ninh, có hiệu quả cả trước mắt và lâu dài.

6. Các đơn vị có liên quan trong quá trình lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại khu vực điều chỉnh cục bộ có trách nhiệm đảm bảo kết nối khu

vực điều chỉnh quy hoạch với các khu chức năng khác, không phá vỡ cấu trúc, định hướng phát triển không gian đô thị; bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan và kiến trúc, cảnh quan khu vực; bảo đảm tính thống nhất của các nội dung điều chỉnh cục bộ với các quy hoạch ngành có liên quan. Chú trọng bảo vệ các vấn đề liên quan đến tự nhiên, môi trường, quốc phòng an ninh, có hiệu quả cả trước mắt và lâu dài.

7. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, UBND phường Hải Vân, UBND phường Liên Chiểu, UBND xã Bà Nà, UBND xã Hòa Vang quản lý quy hoạch theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch được phê duyệt.

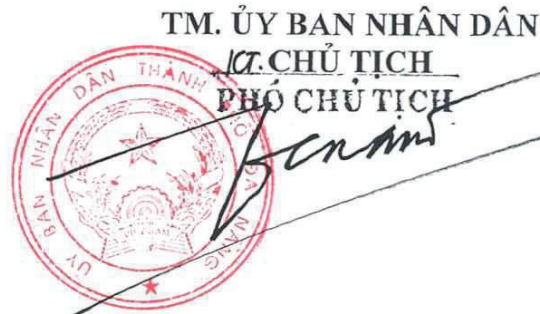
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại đã được phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của UBND thành phố Đà Nẵng khác không trái với Quyết định này tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND phường Liên Chiểu; Chủ tịch UBND phường Hải Vân; Chủ tịch UBND xã Bà Nà; Chủ tịch UBND xã Hòa Vang; Giám đốc Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Thành ủy, HĐND;
- CT và các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SXD.

23



Lê Quang Nam